

21. XÃ TRÍ PHẢI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực (2)	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ (3)	Đến (4)	
(1)				(5)
1	Tuyến kênh 30 đến tuyến kênh 7	Kênh 8 (Bờ Đông), ấp Phù Thờ	Hết ranh chợ Trí Lực	570
2	Tuyến kênh 30	Phủ Thờ Bác (Bờ Đông)	Hết ranh Trường trung học cơ sở Trí Lực	490
3	Tuyến kênh 30	Kênh 7, ấp 9 (Bờ Bắc)	Kênh 8 (Bờ Bắc)	410
4	Tuyến kênh 7	Ranh chợ Trí Lực	Hết ranh đất Cây xăng Thanh Hiền	1.060
5	Tuyến kênh 7	Hết ranh đất Cây xăng Thanh Hiền	Kênh Đầu Ngàn (Giáp ranh xã Trí Phải)	390
6	Kênh 7	Giáp kênh 30, ấp 9 (Bờ Đông)	Hết ranh Trạm y tế xã Trí Lực (cũ)	380
7	Lộ nhựa Trí Lực đi Biển Bạch Đông	Đầu cầu bờ Tây kênh 30	Kênh 9 giáp ranh Biển Bạch	380
8	Đường DT.983	Giáp ranh xã Thới Bình	Kênh Lầu	670
9	Đường DT.983	Kênh Lầu	Cầu Thầy	1.550
10	Đường DT.983	Cầu Thầy	Quốc lộ 63 (Bao gồm cả khu chợ)	2.160
11	Quốc lộ 63	Ranh Hát (Giáp tỉnh An Giang)	Cống Nam Đông	910
12	Quốc lộ 63	Cống Nam Đông	Cầu Trí Phải + 500m	1.200
13	Quốc lộ 63	Cầu Trí Phải + 500m	Cầu Trí Phải	1.240
14	Quốc lộ 63	Cầu Trí Phải	Cầu Trí Phải + 500m (Hướng về Chợ Hội)	1.230

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
15	Quốc lộ 63	Cầu Trí Phải + 500m (Hướng về Chợ Hội)	Hết Trường cấp 3 xã Trí Phải + 100m	960
16	Quốc lộ 63	Hết Trường cấp 3 xã Trí Phải +100m	Cổng Kinh 5	520
17	Cầu Trí Phải (Kênh xáng Chợ Hội, bờ Bắc)	Cầu Trí Phải	Cầu Trí Phải + 1000m	200
18	Kênh xáng Chắc Bång, bờ Bắc	Kênh Kiểm	Cầu Thầy + 100m (Về hướng xã Thới Bình)	500
19	Kênh xáng Chắc Bång, bờ Bắc	Cầu Thầy + 100m (Về hướng xã Thới Bình)	Kinh 7 Hóa (giáp ranh xã Thới Bình)	250
20	Quốc lộ 63	Cổng Kinh 5	Kinh 3 Huệ	1.700
21	Quốc lộ 63	Kinh 3 Huệ	Cầu Chợ Hội + 500m	1.900
22	Quốc lộ 63	Cầu Chợ Hội + 500m	Cổng Ban Li (Giáp ranh Tân Lộc)	1.600
23	Các lộ nội bộ trung tâm xã Tân Phú (cũ)	Bạch Nguru + 100m (Về hướng Tràm Thè)	Hết ranh Trạm y tế xã Tân Phú (cũ)	410
24	Các lộ nội bộ trung tâm xã Tân Phú (cũ)	Lộ bê tông từ ranh UBND xã Tân Phú (cũ)	UBND xã Tân Phú (cũ)+ 300 m (Về hướng Chủ Chí)	420
25	Các lộ nội bộ trung tâm xã Tân Phú (cũ)	Cách cầu Chợ Hội: 50 m (Dọc 2 bờ kênh xáng Bạch Nguru)	Kênh xáng Huyện Sử - Chợ Hội	380
26	Các lộ nội bộ trung tâm xã Tân Phú (cũ)	Ngã tư Chợ Hội (Về hướng Tràm Thè)	Ngã tư Chợ Hội + 500m	280

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực (2)	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ (3)	Đến (4)	
(1)				(5)
27	Cầu Chợ Hội - Ranh Hát - Tràm Thè	Cầu Chợ Hội - Ranh Hát	Lộ Tràm Thè	380
28	Lộ Trời Mọc - Chủ Chí	UBND xã Tân Phú (cũ) + 300m	Giáp ranh xã Phong Hiệp	310
29	Tuyến lộ Tapasa	Vàm Nhà Máy A	Ranh Hát, giáp xã Vĩnh Phong	310
30	Lộ Chợ Hội - 7000	Trạm Y tế cũ	Kênh 7000	310
31	Lộ kênh 30 áp Phú Thờ	Hết ranh Trường THCS Trí Phải Tây	Cầu Kênh 6	250
32	Lộ kênh 30 áp 5	Cầu kênh 8	Cầu kênh 9	250
33	Lộ kênh 7	Hết ranh Trạm y tế xã Trí Lực (cũ)	Đầu kênh 8000 giáp ranh xã Biên Bạch Đông	250
34	Lộ kênh 30 áp 9	Cầu kênh 8	Cầu kênh 9	250
35	Tuyến Kênh 30 bờ Đông	Kênh 6	Kênh kiểm	200
36	Tuyến Kênh Kiểm	Từ 30 Kênh kiểm	Kênh Đầu ngàn	200
37	Đường vào trường Mầm non Hoa Sen	Toàn tuyến		1.100
38	Đường vào khu tượng đài	Từ nhà ông Mai Văn Thành	Hết đất bà Triệu Thị Quế	1.100
39	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ ≤ 2m			220
40	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ > 2m đến ≤ 3m			250
41	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng > 3m			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180

Xã Trí Phải